

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

Số: 49 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; Quyết định số 3231/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 05/TTr-SCT ngày 03/01/2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành, 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và bãi bỏ 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (có các phụ lục I, II, III kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ thủ tục hành chính có thứ tự 5, 6 Mục VI (Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ) và thứ tự 7 Mục II (Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước) Phần A tại Danh mục kèm theo Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Bãi bỏ quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính có thứ tự 5, 6 Mục VI (Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ) và thứ tự 7 Mục II (Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước) Phần A tại Quy trình kèm theo Quyết định số 3579/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương Nghệ An.

Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công Thông tin điện tử tỉnh thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-VP Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT. ✓



**CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Vinh**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 49 /QĐ-UBND ngày 09 /01/2025*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH.**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (03 TTHC)</b>					
1	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 16, đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;</li> <li>- Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">dichvucong.nghean.gov.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng.</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng.</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng.</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;</li> <li>- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư số 148/2016/TT-BCT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 53/2019/TT-BCT ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài</li> </ul>	DVCTT một phần

				<p>công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng.</p>	<p>chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 148/2016/TT-BCT;</p> <p>- Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
2	<p>Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ</p>	<p>05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 16, đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">dichvucong.nghean.gov.vn</a></p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;</p> <p>- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;</p> <p>- Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi</p>	<p>DVCTT một phần</p>

					chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	
3	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 16, đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;</li> <li>- Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">dichvucong.nghean.gov.vn</a></li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;</li> <li>- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;</li> <li>- Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</li> </ul>	DVCTT một phần
<b>II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02 TTHC)</b>						
1	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 16, đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;</li> <li>- Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;</li> <li>- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc</li> </ul>	DVCTT một phần

			<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">dichvucong.nghean.gov.vn</a></p>	<p>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng.</p> <p>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng.</p> <p>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng.</p>	<p>nổ thuốc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 148/2016/TT-BCT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 53/2019/TT-BCT ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 148/2016/TT-BCT;</p> <p>- Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
2	Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 16, đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">dichvucong.nghean.gov.vn</a></p>	<p>- Trường hợp cấp lại giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng 50% cấp mới.</p>	<p>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;</p> <p>- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;</p>	DVCTT một phần

				<p>- Trường hợp cấp lại giấy phép có thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu cấp mới.</p>	<p>- Thông tư số 148/2016/TT-BCT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 53/2019/TT-BCT ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 148/2016/TT-BCT;</p> <p>- Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
--	--	--	--	---	---	--

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>					
1	1.001005	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Thông tư số 25/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, liên tịch ban hành	Lưu thông hàng hóa trong nước	Sở Công Thương



**PHỤ LỤC III**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG**  
**LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

**1. Tên thủ tục hành chính: Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>TG thực hiện</b>	<b>DVCTT mức độ</b>
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Số hóa hồ sơ (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng KTAT-MT của Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	01 giờ	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường	Xem xét hồ sơ phân công cho Cán bộ, Chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	02 giờ	
Bước 3	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ và giải quyết;</li> <li>- Xem xét, kiểm tra xử lý hồ sơ;</li> <li>- Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có);</li> <li>- Kiểm tra điều kiện thực tế;</li> <li>- Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có);</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết.</li> </ul>	27 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	04 giờ	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	04 giờ	

Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	02 giờ	
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		40 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)		

## 2. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	TG thực hiện	DVCTT mức độ
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ; - Số hóa hồ sơ (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng KTAT-MT của Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ đầy, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.	01 giờ	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường	Xem xét hồ sơ phân công cho Cán bộ, Chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	02 giờ	
Bước 3	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, kiểm tra xử lý hồ sơ; - Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có); - Kiểm tra điều kiện thực tế (nếu có); - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có); - Dự thảo kết quả giải quyết.	27 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	04 giờ	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	04 giờ	

Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	02 giờ	
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		40 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)		

### 3. Tên thủ tục hành chính: Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	TG thực hiện	DVCTT mức độ
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ; - Số hóa hồ sơ (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng KTAT-MT của Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.	01 giờ	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường	Xem xét hồ sơ phân công cho Cán bộ, Chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	02 giờ	
Bước 3	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, kiểm tra xử lý hồ sơ; - Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có); - Kiểm tra điều kiện thực tế (nếu có); - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có); - Dự thảo kết quả giải quyết.	27 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	04 giờ	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	04 giờ	

Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	02 giờ	
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		40 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)		

**4. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	TG thực hiện	DVCTT mức độ
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ; - Số hóa hồ sơ (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng KTAT-MT của Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.	01 giờ	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường	Xem xét hồ sơ phân công cho Cán bộ, Chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	02 giờ	
Bước 3	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, kiểm tra xử lý hồ sơ; - Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có); - Kiểm tra điều kiện thực tế; - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có); - Dự thảo kết quả giải quyết.	27 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	04 giờ	

Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	04 giờ
Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	02 giờ
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		40 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)	

**5. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	TG thực hiện	DVCTT mức độ
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ; - Số hóa hồ sơ (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng KTAT-MT của Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.	01 giờ	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường	Xem xét hồ sơ phân công cho Cán bộ, Chuyên viên thuộc phòng thẩm định, xử lý hồ sơ	02 giờ	
Bước 3	Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, kiểm tra xử lý hồ sơ; - Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có); - Kiểm tra điều kiện thực tế; - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có); - Dự thảo kết quả giải quyết.	27 giờ	

Bước 4	Lãnh đạo phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	04 giờ	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	04 giờ	
Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	02 giờ	
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		40 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)		

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**